HƯỚNG DẪN LẬP TRÌNH TRUNG TÂM BÁO ĐỘNG KS 858E

A. <u>CÀI ĐẶT CẢM BIẾN KHÔNG DÂY VÀ ĐĂNG KÝ BỘ ĐIỀU KHIỂN TỪ XA:</u>

Để vào trạng thái lập trình cài đặt, ta thao tác: [SET] + [Mã cài đặt (mặc định 000000)] + [OK] Lưu ý khi lập trình :

- Bấm phím RESET để trở về danh mục trước hoặc khi nhập sai lệnh.

- Trong vòng 60 giây nếu không có chỉ thị, hệ thống tự động sẽ thoát khỏi chế độ lập trình.

1. CÀI ĐẶT CẢM BIẾN KHÔNG DÂY:

Trung tâm có 8 Zone, mỗi Zone có thể cài đặt được 3 cảm biến. Các chỉ thị từ 71 – 78 để cài đặt cảm biến. Trong trạng thái lập trình cài đặt, ta thao tác:

- $[71] + [OK] \rightarrow$ vào trạng thái cài đặt Zone 1. Sau đó bấm: - $[77] + [OK] \rightarrow$ vào trang thái cài đặt Zone 7. [1] + [OK] để đăng ký cho cảm biến thứ 1 Sau đó bấm: [2] + [OK] để đăng ký cho cảm biến thứ 2 [1] + [OK] để đăng ký cho cảm biển thứ 1 [3] + [OK] để đăng ký cho cảm biến thứ 3 [2] + [OK] để đăng ký cho cảm biến thứ 2 [3] + [OK] để đăng ký cho cảm biến thứ 3 - $[72] + [OK] \rightarrow$ vào trang thái cài đặt Zone 2. Sau đó bấm: - $[78] + [OK] \rightarrow$ vào trang thái cài đăt Zone 8. [1] + [OK] để đăng ký cho cảm biến thứ 1 Sau đó bấm: [2] + [OK] để đăng ký cho cảm biến thứ 2 [1] + [OK] để đăng ký cho cảm biến thứ 1 [3] + [OK] để đăng ký cho cảm biến thứ 3 [2] + [OK] để đăng ký cho cảm biến thứ 2 [3] + [OK] để đăng ký cho cảm biến thứ 3 XÓA CẢM BIẾN KHÔNG DÂY: 2. - $[71] + [OK] \rightarrow$ vào trang thái cài đặt Zone 1. - $[77] + [OK] \rightarrow$ vào trạng thái cài đặt Zone 7. Sau đó bấm: [1] + [OK] + [#] + [OK] xoa cam biển thứ 1Sau đó bẩm: [2] + [OK] + [#] + [OK] xoa cam biến thứ 2[1] + [OK] + [#] + [OK] xóa cảm biến thứ 1[3] + [OK] + [#] + [OK] xóa cảm biến thứ 3 [2] + [OK] + [#] + [OK] xóa cảm biến thứ 2 - $[72] + [OK] \rightarrow$ vào trang thái cài đặt Zone 2. [3] + [OK] + [#] + [OK] xoa cam biến thứ 3Sau đó bấm: - $[78] + [OK] \rightarrow$ vào trang thái cài đặt Zone 8. Sau đó bấm: [1] + [OK] + [#] + [OK] xoa cam biển thứ 1[2] + [OK] + [#] + [OK] xóa cảm biến thứ 2 [1] + [OK] + [#] + [OK] xóa cảm biến thứ 1[3] + [OK] + [#] + [OK] xóa cảm biến thứ 3 [2] + [OK] + [#] + [OK] xoa cam biến thứ 2[3] + [OK] + [#] + [OK] xoa cam biến thứ 3Xóa tất cả các cảm biến đã cài, ta thao tác: [79] + [OK] + [#] + [OK] ĐĂNG KÝ BÔ ĐIỀU KHIỂN TỪ XA: 3. - [60] + [OK] để vào trình đơn đăng ký remote. Sau đó bấm mã tương ứng từ 1 – 8 cho 8 remote, bấm phím [OK] để xác nhận. - Trong trình đơn đăng ký remote, ta thao tác: $[1] + [OK] \rightarrow D\hat{e} \, dang \, ky \, remote \, thy \, 1$. $[2] + [OK] \rightarrow D\acute{e} dăng ký remote thứ 2.$ $[8] + [OK] \rightarrow D\hat{e} \, dang \, ky \, remote \, thy \, 8$. 4. XỔA BỘ ĐIỀU KHIỂN TỪ XA: Để xóa các remote đã đăng ký, ta thao tác: $[1] + [OK] + [#] + [OK] \rightarrow x \circ a$ remote thứ 1 $[8] + [OK] + [#] + [OK] \rightarrow xoa$ remote thứ 8 $[2] + [OK] + [#] + [OK] \rightarrow xooa remote thứ 2$
 - 1

RESET TRUNG TÂM VỀ TRẠNG THÁI MẶC ĐỊNH: 5. [80] + [OK] + [#] + [OK]B. CÁC THIẾT LẬP PHỔ BIẾN: Vào trạng thái lập trình cài đặt, ta thao tác: [SET] + [Mã cài đặt (mặc định 000000)] + [OK] 1. CÀI ĐĂT SỐ ĐIỆN THOẠI: $[10] + [OK] + [PHONE No.] + [OK] \rightarrow số thứ 1$ $[11] + [OK] + [PHONE No.] + [OK] \rightarrow số thứ 2$ $[14] + [OK] + [PHONE No.] + [OK] \rightarrow số thứ 5$ - Thêm dấu "*" khi cần quay số mở rộng. - Các số điện thoại kể cả dấu "*" đều không được quá 20 chữ số. 2. XÓA SỐ ĐIÊN THOAI: - Để xóa số điện thoại đã cài đặt ta thao tác: $[10] + [OK] + [#] + [OK] \rightarrow x \circ a s \circ th \acute{u} 1$ $[14] + [OK] + [#] + [OK] \rightarrow x \circ a \circ \delta th \circ f$ $[11] + [OK] + [#] + [OK] \rightarrow x \circ a s \circ th t' 2$ 3. THIẾT LẬP DANH SÁCH VÙNG QUAY SỐ ĐIỆN THOẠI TƯƠNG ỨNG KHI CÓ **BÁO ĐÔNG:** $[15] + [OK] + [APPOINTED ZONE No.] + [OK] \rightarrow chỉ định các vùng quay số thứ 1$ $[16] + [OK] + [APPOINTED ZONE No.] + [OK] \rightarrow chỉ định các vùng quay số thứ 2$ $[19] + [OK] + [APPOINTED ZONE No.] + [OK] \rightarrow chỉ định các vùng quay số thứ 5$ Ví du: Thiết lập các vùng 1, 3, 5, 7 quay số điện thoại thứ 1 khi có báo động, ta thao tác: [15] + [OK] + [1 3 5 7] + [OK] Mặc định tất cả các vùng sẽ quay đến tất cả các số điện thoại được cài đặt trước. THIẾT LẬP NGÀY GIỜ CHO TRUNG TÂM: 4. [38] + [OK] + [MONTH] + [DATE] + [HOUR] + [MINUTES] + [OK] MONTH/DATE/HOUR/MINUTES: Tháng/ngày/giờ/phút được biểu thi bằng 2 chữ số. CÀI ĐẶT CÒI BÁO ĐỘNG KHÔNG DÂY: 5. $[26] + [OK] + [M\tilde{A} COI 8 SO] + [OK] \rightarrow 8$ chữ số mã còi được dán dưới thân còi. XÓA CÒI BÁO ĐÔNG KHÔNG DÂY: 6. Để xóa chế độ hỗ trợ còi không dây, ta thao tác: [26] + [OK] + [#] + [OK]CÀI ĐẶT THỜI GIAN HÚ CÒI CHO CÁC VÙNG CHỈ ĐỊNH: 7. [34] + [OK] + [ALARM DURATION] + [APPOINTED ZONES 1-8] + [OK] APPONITED ZONE 1-8 biểu thị cho các vùng từ 1 đến 8 và thời gian hú còi từ 03 - 99 phút (mặc đinh là 20 phút). Ví du: Cài thời gian hú còi cho các vùng 2, 4, 6 là 30 phút ta thao tác: [34] + [OK] + [30] + [2 4 6] + [OK]HEN GIỜ BÂT/TẮT TRUNG TÂM LẦN THỨ NHẤT: 8. [36] + [OK] + [ARM TIME] + [DISARM TIME] + [PARTITION No.] + [OK] - ARM/DISARM TIME: Thời gian bật/tắt trung tâm gồm 4 chữ số: 2 chữ số đầu biểu thi giờ và 2 chữ số sau biểu thi cho phút. - PARTITION No. biểu thị cho các phân vùng từ 1-8 và có giá trị là 9 cho tất cả các phân vùng.

Ví dụ: Hẹn giờ bật/tắt trung tâm lần thứ 1 cho các phân vùng 1, 3 là 08:00 và 18:00 ta

thao tác: [36] + [OK] + [0800] + [1800] + [13] + [OK] Để xóa hẹn giờ lần thứ 1 ta bấm: [36] + [OK] + [#] + [OK]

9. HẠN GIỜ BẬT/TẮT TRUNG TÂM LẦN THỨ HAI:

[37] + [OK] + [ARM TIME] + [DISARM TIME] + [PARTITION No.] + [OK]

Để xóa hẹn giờ lần thứ 2 ta bấm: [37] + [OK] + [#] + [OK]

```
C. <u>CÁC THIẾT LẬP NÂNG CAO</u>
```

```
Lưu ý: - [SET] + [INSTALLER CODE] + [OK] \rightarrow Vào trạng thái lập trình Cài đặt .
- [SET] + [MASTER CODE] + [OK] \rightarrow Vào trạng thái lập trình Quản lý.
```

Ghi chú:

- Mã cài đặt (INSTALLER CODE) mặc định là 000000 và Mã quản lý (MASTER CODE) mặc định là 1234.

- Không có Mã sử dụng (USER CODE) được thiết lập trước.

TẤT CẢ CÁC THAO TÁC CÀI ĐẶT, LẬP TRÌNH ĐỀU THỰC HIỆN TRONG TRẠNG THÁI LẬP TRÌNH: : [SET] + [Mã cài đặt (mặc định 000000)] + [OK] THAN ĐỒI MÃ CÀI ĐẶT:

1. THAY ĐỔI MÃ CÀI ĐẶT:

[00] + [OK] + [NEW CODE] + [NEW CODE] + [OK]

2. THAY ĐỔI MÃ QUẢN LÝ:

Trong trạng thái lập trình Cài đặt hoặc lập trình Quản lý, ta bấm:

 $[01] + [OK] + [USER CODE] + [USER CODE] + [OK] \rightarrow Thiết lập mã sử dụng thứ 1$ $<math>[02] + [OK] + [USER CODE] + [USER CODE] + [OK] \rightarrow Thiết lập mã sử dụng thứ 2$

······

[08] + [OK] + [USER CODE] + [USER CODE] + [OK] → Thiết lập mã sử dụng thứ 8 [09] + [OK] + [MASTER CODE] + [MASTER CODE] + [OK] → Thiết lập mã Quản lý Ghi chú:

- Mã Quản lý (MATER CODE) và Mã Sử dụng (USER CODE) gồm có 4 chữ số.

- Mã Quản lý mặc định là 1234 và không có Mã Sử dụng nào được thiết lập trước.

- Các Mã Sử dụng không được trùng nhau, 8 Mã Sử dụng và 8 remote cho 8 USER riêng biệt.

3. CÀI ĐẶT CHẾ ĐỘ QUAY SỐ:

 $[20] + [OK] + [O HOĂC 1] + [OK] \rightarrow 0$ cho Tone và 1 cho Pulse, mặc định là 0.

4. CÀI ĐẶT GIAO THỨC TRUYỀN THÔNG:

 $[21] + [OK] + [xxxxx] + [OK] \rightarrow$ Trong đó x = 0 hoặc 1, 0 cho báo động âm thanh và 1 cho báo động giao thức Contact ID. Mặc định x = 0.

5. CÀI ĐẶT CHU KỲ QUAY SỐ ĐIỆN THOẠI BÁO ĐỘNG:

[22] + [OK] + [x] + [OK] → Trong đó x có giá trị từ 1 đến 9. Mặc định là 5 chu kỳ.

6. CÀI ĐẶT THỜI GIAN ĐỔ CHUÔNG KHI KÍCH HOẠT HỆ THỐNG TỪ XA:

[23] + [OK] + [xx] + [OK] → Trong đó xx có giá trị từ 05 đến 15, mặc định xx = 08. Khi trung tâm nhận cuộc gọi từ xa, sau 8 hồi chuông, hệ thống sẽ đi vào chế độ lập trình từ xa.
7. CÀI ĐẶT THUỘC TÍNH VÙNG:

 $[30] + [OK] + [xxxxxxx] + [OK] \rightarrow x là thuộc tính của mỗi vùng và có giá trị từ 0 đến 7.$

- 0: Không sử dụng
- 1: Báo cháy
- 2: Báo khí gas
- 3: Báo khẩn cấp

- 4: Báo cấp cứu
- 5: Báo động đột nhập
- 6: Báo vượt rào
- 7: Báo khách

Các thuộc tính từ 1 – 4 là dạng báo động khẩn cấp 24 giờ/ngày và không thể kiểm soát tắt/mở. Thuộc tính 7 chỉ đổ chuông báo khách và không quay số điện thoại báo động.
Mặc định tất cả các vùng được đặt ở thuộc tính báo động đột nhập

8. CÀI ĐẶT TỐC ĐỘ ĐÁP ỨNG VÙNG CÓ DÂY:

 $\begin{array}{l} [31] + [OK] + [xxxxxxx] + [OK] \rightarrow x \ la \ tốc \ dộ \ dáp \ ứng của các vùng từ 1 \ dến \ 8. \\ 1: 50 \ ms; \ 2: 100 \ ms; \ 3: 250 \ ms; \ 4: 500 \ ms; \ 5: 750 \ ms \\ Mặc \ định \ x = 2 \ tức \ tốc \ dộ \ dáp \ ứng \ la \ 100 \ ms. \end{array}$

9. CÀI ĐẶT DẠNG NGÕ VÀO CHO CÁC VÙNG CÓ DÂY:

[32] + [OK] + [xxxxxxx] + [OK] → x là dạng mạch ngõ vào của các vùng từ 1 đến 8.
1: NO – Thường hở; 2: NC – Thường đóng; 3: End of Line Resistance – Điện trở cuối Mặc định x = 1, tức các vùng được đặt ở dạng ngõ vào thường mở.

10. CÀI ĐẶT THỜI GIAN TRÌ HOÃN CHO CÁC VÙNG CHỈ ĐỊNH:

[33] + [OK] + [ALARM DELAY TIME] + [ARM DELAY TIME] + [APPOINTED ZONES 1-8] + [OK]

ALARM DELAY TIME: Thời gian trì hoãn cho cảm biến có giá trị từ 00 đến 99 giây.
ARM DELAY TIME: Thời gian trì hoãn cho remote có giá trị từ 00 đến 99 giây.
Ví dụ: Cài thời gian trì hoãn vào là 30 giây và thời gian trì hoãn ra là 50 giây cho các vùng 1, 3, 5,7 ta thao tác: [33] + [OK] + [30] + [50] + [1 3 5 7] + [OK]
Mặc định thời gian trì hoãn vào/ra là 00 giây.

11. ĐĂNG KÝ CÁC PHÂN VÙNG:

 $[41] + [OK] + [APPOINTED ZONE No.] + [OK] \rightarrow D\acute{e} dăng ký phân vùng thứ 1$

 $[42] + [OK] + [APPOINTED ZONE No.] + [OK] \rightarrow Dể đăng ký phân vùng thứ 2$

f(0) = f(0) + f(0)

[48] + [OK] + [APPOINTED ZONE No.] + [OK] → Để đăng ký phân vùng thứ 8- APPOINTED ZONE No.: Vùng chỉ đinh có giá tri từ 1 – 8.

 Có thể đăng ký được 8 phân vùng và các vùng chỉ định có thể được đăng ký ở các phân vùng khác nhau.

- 8 người sử dụng sẽ có 8 User Code và 8 Remote cho từng phân vùng tương ứng.
 Để xóa các phân vùng, ta thao tác:

 $[41] + [OK] + [\#] + [OK] \rightarrow Dể xóa phân vùng thứ 1$

 $[42] + [OK] + [\#] + [OK] \rightarrow D\mathring{e} x\acute{o}a phân vùng thứ 2$

.....

 $[48] + [OK] + [#] + [OK] \rightarrow D\acute{e} xoa phân vùng thứ 8$

12. GHI ÂM LỜI TIN NHẮN:

[50] + [OK] để vào trình đơn ghi lại và bấm [0] + [OK] để bắt đầu ghi âm tin nhấn trong thời gian 10 giây. Sau đó tắt microphone và bấm [OK] để kết thúc ghi âm, bấm [1] + [OK] để nghe lại tin nhấn vừa ghi.